

UBND XÃ THANH NÚA
TRƯỜNG MN THANH NÚA

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN TIỀN KHEN THƯỞNG THEO NGHỊ ĐỊNH 73/2024/NĐ-CP, NĂM 2025

Đồng

STT	Danh hiệu thi đua	Số người	Hệ số	Lương bình quân định kỳ hàng năm	Tiền khen thưởng/1 người	Tổng tiền	Ghi chú
Tổng lương bình quân định kỳ			274.818.960	274.818.960	4.369.141		
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	4	3,0	12,0	13.107.423	52.429.690	
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	19	2,6	49,4	11.359.766	215.835.558	
3	Hoàn thành nhiệm vụ	1	1,5	1,5	6.553.711	6.553.711	
Tổng cộng		24	7	63	31.020.900	274.818.960	

UBND XÃ THANH NÚA
TRƯỜNG MẦM NON THANH NÚA
DANH SÁCH CBGVNV NHẬN TIỀN KHEN THƯỞNG THEO ND 73/2024/ND-CP
NĂM 2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Danh hiệu	Số tiền	Ghi chú
1	Lê Thị Tuyết Hường	Hiệu trưởng	HTXSNV	13.107.424	
2	Nguyễn Thanh Thương	Giáo viên	HTXSNV	13.107.424	
3	Chu Thị Thu Phương	Giáo viên	HTXSNV	13.107.424	
4	Trần Kiều Vân	Giáo viên	HTXSNV	13.107.424	
5	Lò Thị Thương	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
6	Phạm Tuyết Thanh	P HT	HTTNV	11.359.766	
7	Cà Thị Thà	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
8	Lò Thị Mai Xinh	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
9	Nguyễn Thị Duyên	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
10	Vương Thị Tuyền	Kế toán	HTTNV	11.359.766	
11	Lù Thị Thanh Thủy	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
12	Bùi Thị Hồng Quý	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
13	Phạm Thị Hồng Huệ	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
14	Trần Thị Mỹ Hà	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
15	Lê Thị Huệ	Kế toán	HTTNV	11.359.766	
16	Bạc Thị Mến	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
17	Mai Thị Thu Hương	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
18	Đặng Thị Nguyệt	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
19	Nguyễn Thị Oanh	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
20	Phạm Thị Thanh An	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
21	Lê Thị Hạnh	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
22	Cà Thị Mai	Giáo viên	HTTNV	11.359.766	
23	Vũ Thị Kim Thoa	Y tế	HTTNV	11.359.766	
24	Phạm Thị Huệ	Giáo viên	HTNV	6.553.710	
	Cộng			274.818.960	

Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tư triệu tám trăm mười tám nghìn chín trăm sáu mươi đồng

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2025


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG MẦM NON THANH NÚA
Lê Thị Tuyết Hường

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
 (Kèm theo Giấy rút dự toán/tỷ lệ chi số 053 ngày 18 tháng 12 năm 2023)
 Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi I

- Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Mầm Non Thanh Nứa
- Mã đơn vị: 1096014
- Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng TM: 125000055353 - Ngân hàng TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên
- Nội dung đề nghị thanh toán: Chuyển tiền khen thưởng theo kết quả đánh giá xếp loại năm 2023

Stt	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó						Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công tác phí theo quy định	Tiền thu nhập khác	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số			274.818.960	-			274.818.960	-		
1	Đối với công chức, viên chức			274.818.960	-		-	274.818.960	-		
1	Lê Thị Tuyết Hương	101006627355	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	13.107.424				13.107.424			
2	Phạm Tuyết Thanh	105882651232	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
3	Lô Thị Thanh Thủy	105869030078	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
4	Bùi Thị Hồng Oanh	101869030048	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
5	Phạm Thị Huệ	102869030131	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	6.553.710				6.553.710			
6	Phạm Thị Hồng Huệ	104869030127	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
7	Trần Thị Mỹ Hà	105007009409	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
8	Lê Thị Huệ	100869030133	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
9	Bác Thị Mến	102869030036	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
10	Đặng Thị Nguyệt	109869029870	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
11	Trần Kiều Vân	104869030115	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	13.107.424				13.107.424			
12	Cà Thị Thà	102007009415	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
13	Nguyễn Thị Duyên	100869030121	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
14	Nguyễn Thanh Thương	106869030070	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	13.107.424				13.107.424			
15	Mai Thị Thu Hương	103869030103	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
16	Phạm Thị Thanh An	103869561470	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
17	Lê Thị Hạnh	101869549974	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			
18	Là Thị Mai Xinh	104869030154	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766			

19	Chu Thị Thu Phương	104878280888	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	13.107.424				13.107.424				
20	Lô Thị Thu Hương	104871471188	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766				
21	Nguyễn Thị Oanh	109576671200	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766				
22	Cà Thị Mai	109006682021	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766				
23	Vương Thị Tuyền	100005954783	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766				
24	Vũ Thị Kim Thoa	102870025163	NH TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên	11.359.766				11.359.766				
II	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ theo Nghị định 111/2021/NĐ-CP											
III	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị											
IV	Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng											
V	Thành toán cá nhân khác											

Tổng số tiền viết bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tư triệu tám trăm mười tám nghìn chín trăm sáu mươi đồng

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

- Tổng số biên chế công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền giao 24 biên chế
Số biên chế công chức, viên chức tăng (giảm) trong tháng 0 biên chế
- Tổng số hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao 01 biên chế
Số hợp đồng lao động tăng (giảm) trong tháng 0 hợp đồng
- Số tiền chi chuyển lương và phụ cấp lương (từ PC làm thêm giờ) tháng trước:
- Số tiền chuyển lương và phụ cấp lương (từ phụ cấp làm thêm giờ) tháng này
- Số tiền tăng
- Số tiền giảm
- Số tiền tăng so với tháng trước
- Tổng số tiền chuyển

274.818.960

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Vương Thị Tuyền
Giao dịch viên

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Vương Thị Tuyền
KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày 11 tháng 12 năm 2025
Giám đốc KBNN khu vực X

Ngày 11 tháng 12 năm 2025



Scanned with
CamScanner

Scanned with
CamScanner

Scanned with
CamScanner